

Số: 25/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ngân hàng T; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

+ Công ty C; địa chỉ: Tầng 12, Toà nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty C (theo Văn bản uỷ quyền số 1711/2025/UQ-MARS.VPB ngày 26/4/2025).

- Bị đơn: Anh Phạm Thành T, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 031094013025; nơi cư trú: Tổ dân phố Bạch Đằng, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Thành T nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T và Công ty C tổng số tiền nợ tính đến ngày 23/3/2026 tổng cộng là 5,405,279,373 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm linh lăm triệu hai trăm bảy chín nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng), trong đó bao gồm: Số tiền nợ gốc: 3,275,866,632 đồng; Số tiền nợ lãi trong hạn: 250,440,263 đồng; Số tiền nợ lãi quá hạn: 1,575,112,506 đồng; Số tiền nợ lãi chậm trả: 303,859,972 đồng. Cụ thể:

- Anh Phạm Thành T phải thanh toán trả nợ cho Công ty C tổng số tiền tính đến ngày 23/03/2026 là: 5,353,301,432 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm lăm ba triệu ba trăm linh một nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng), (Trong đó: Số tiền nợ gốc: 3,243,947,963 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn: 247,935,861 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 1,560,548,821 đồng và số tiền nợ lãi chậm trả lãi: 300,868,787 đồng).

- Anh Phạm Thành T phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày 23/03/2026 là: 51,977,941 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi một đồng), (Trong đó: Số tiền nợ gốc: 31,918,669 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn: 2,504,402 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 14,563,685 đồng và số tiền nợ lãi chậm trả lãi: 2,991,185 đồng).

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2302058265897 ký ngày 16/02/2023 kèm Khế ước nhận nợ ký ngày 21/02/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 27/02/2023; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 06/02/2023 đã ký kết giữa các bên; Hợp đồng mua bán nợ số 08/2024/VPB-MARS ngày 30/9/2024 và Phụ lục số 01 Hợp đồng mua bán nợ số 08/2024/VPB-MARS ngày 30/9/2024 đã ký giữa Ngân hàng T và Công ty C.

Kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, anh Phạm Thành T còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà anh Phạm Thành T không thực hiện trả cho Ngân hàng T và Công ty C toàn bộ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng T và Công ty C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp số 8265897 ngày 16/02/2023 số công chứng 1714/HĐTC/2023, Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đất Cảng, ký kết giữa anh Phạm Thành T - bên thế chấp và Ngân hàng T - bên nhận thế

chấp. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 565, Tờ bản đồ số: 01, địa chỉ: Tổ dân phố Bạch Đằng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố Bạch Đằng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 586308, vào sổ cấp GCN: CH 02462 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/12/2019 cho ông Phạm Thành T.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho anh Phạm Thành T; nếu thiếu thì anh Phạm Thành T phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí: Anh Phạm Thành T nhận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.703.000 đồng (đã làm tròn số). Trả lại Công ty C số tiền tạm ứng án phí 56.200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004695 ngày 22 tháng 10 năm 2025 và Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 1.100.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004694 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà